

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH  
CHO HỌC VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG  
KỲ THI NGÀY 15/8/2026**

**Địa điểm thi:** Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQĐN (131 Lương Nhữ Hộc, Quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng) - **TẦNG 5**

**Thời gian thi:** **Buổi sáng : 7h00 - 11h30; Buổi chiều: 13h00 - 17h00**

| TT | SBD    | Họ và tên             | Mã SV       | Lớp          | Phòng    |
|----|--------|-----------------------|-------------|--------------|----------|
| 1  | 158001 | Huỳnh Thị Thúy An     | 31604255001 | 25LCDAN.SP   | 1 (B501) |
| 2  | 158002 | Nguyễn Tường Anh      | 31604255047 | 25LTDAN.SP1  | 1 (B501) |
| 3  | 158003 | Trần Thị Kim Anh      | 32301245467 | 24DMN.SP     | 1 (B501) |
| 4  | 158004 | Tòng Thị Biền         | 32301245468 | 24DMN.SP     | 1 (B501) |
| 5  | 158005 | Hồ Văn Biết           | 31604255028 | 25LTDAN.SP1  | 1 (B501) |
| 6  | 158006 | Lê Văn Bình           | 31604255002 | 25LCDAN.SP   | 1 (B501) |
| 7  | 158007 | Trần Thị Thu Bình     | 32301245351 | 24LCDMN.DN1  | 1 (B501) |
| 8  | 158008 | Trần Thị Chanh        | 32301245469 | 24DMN.SP     | 1 (B501) |
| 9  | 158009 | Lê Thị Uyên Chi       | 32301255001 | 25LTDMN.SP01 | 1 (B501) |
| 10 | 158010 | Nguyễn Thị Cúc        | 32301245352 | 24LCDMN.DN1  | 1 (B501) |
| 11 | 158011 | Trần Thị Thanh Cúc    | 32301245470 | 24DMN.SP     | 1 (B501) |
| 12 | 158012 | Năng Xuân Hoàng Diễm  | 31604255004 | 25LCDAN.SP1  | 1 (B501) |
| 13 | 158013 | Bùi Thị Ngọc Diệp     | 32301245287 | 24LTDMN.SP   | 1 (B501) |
| 14 | 158014 | Đông Thị Ngọc Diệp    | 31604255003 | 25LCDAN.SP   | 1 (B501) |
| 15 | 158015 | Hồ Diệp               | 31604255031 | 25LTDAN.SP1  | 1 (B501) |
| 16 | 158016 | Nguyễn Văn Đồng       | 31604255005 | 25LCDAN.SP   | 1 (B501) |
| 17 | 158017 | Lê Hữu Đức            | 31604255049 | 25LTDAN.SP1  | 1 (B501) |
| 18 | 158018 | Nguyễn Thị Duyên      | 32301255026 | 25LCDMN.SP1  | 1 (B501) |
| 19 | 158019 | Nguyễn Thị Kiều Duyên | 32301245472 | 24DMN.SP     | 1 (B501) |
| 20 | 158020 | Trần Thị Triều Giang  | 32301255028 | 25LCDMN.SP1  | 1 (B501) |
| 21 | 158021 | Lê Thị Bảo Hà         | 32301245288 | 24LTDMN.SP   | 1 (B501) |
| 22 | 158022 | Nguyễn Thị Thúy Hà    | 32301245354 | 24LCDMN.DN1  | 1 (B501) |
| 23 | 158023 | Phạm Thị Thu Hải      | 32301255004 | 25LTDMN.SP01 | 1 (B501) |
| 24 | 158024 | Phạm Võ Gia Hân       | 32301245473 | 24DMN.SP     | 1 (B501) |
| 25 | 158025 | Lê Thị Mỹ Hạnh        | 32301245400 | 24LCDMN.DN1  | 1 (B501) |
| 26 | 158026 | Lê Thị Thu Hạnh       | 31604255032 | 25LTDAN.SP1  | 1 (B501) |
| 27 | 158027 | Trịnh Trương Cẩm Hạnh | 32301245477 | 24DMN.SP     | 1 (B501) |
| 28 | 158028 | Nguyễn Thị Hiền       | 32301255030 | 25LCDMN.SP1  | 1 (B501) |
| 29 | 158029 | Nguyễn Thị Thanh Hiền | 32301245289 | 24LTDMN.SP   | 1 (B501) |
| 30 | 158030 | Trương Thị Thanh Hoa  | 32301245479 | 24DMN.SP     | 2 (C501) |
| 31 | 158031 | Nguyễn Bội Hoàn       | 31604255007 | 25LCDAN.SP   | 2 (C501) |
| 32 | 158032 | Lê Thị Huệ            | 32301245291 | 24LTDMN.SP   | 2 (C501) |
| 33 | 158033 | Phan Minh Hùng        | 31604255034 | 25LTDAN.SP1  | 2 (C501) |
| 34 | 158034 | Nguyễn Thị Hương      | 32301255032 | 25LCDMN.SP1  | 2 (C501) |
| 35 | 158035 | Trần Thị Thùy Hương   | 32301245292 | 24LTDMN.SP   | 2 (C501) |
| 36 | 158036 | Dương Thị Hường       | 32301255033 | 25LCDMN.SP1  | 2 (C501) |
| 37 | 158037 | Trần Thị Huyền        | 32301245480 | 24DMN.SP     | 2 (C501) |
| 38 | 158038 | Trương Thị Mỹ Huyền   | 32301245481 | 24DMN.SP     | 2 (C501) |
| 39 | 158039 | Lý Hoàng Kha          | 31604255048 | 25LCDAN.SP   | 2 (C501) |
| 40 | 158040 | Đinh Thị Minh Khánh   | 32301245293 | 24LTDMN.SP   | 2 (C501) |

| TT | SBD    | Họ và tên               | Mã SV       | Lớp          | Phòng    |
|----|--------|-------------------------|-------------|--------------|----------|
| 41 | 158041 | Lê Thị Kiều             | 32301245294 | 24LTDMN.SP   | 2 (C501) |
| 42 | 158042 | Bling Lạch              | 31604255008 | 25LCDAN.SP   | 2 (C501) |
| 43 | 158043 | Trà Thị Diễm Lệ         | 32301245295 | 24LTDMN.SP   | 2 (C501) |
| 44 | 158044 | Ngô Thị Liên            | 32301245296 | 24LTDMN.SP   | 2 (C501) |
| 45 | 158045 | Nguyễn Thị Nhất Linh    | 31604255009 | 25LCDAN.SP   | 2 (C501) |
| 46 | 158046 | Phạm Thị Loan           | 31604255011 | 25LCDAN.SP   | 2 (C501) |
| 47 | 158047 | Phan Thị Phương Loan    | 31604255010 | 25LCDAN.SP   | 2 (C501) |
| 48 | 158048 | Đoàn Thị Thanh Lưu      | 31604255012 | 25LCDAN.SP   | 2 (C501) |
| 49 | 158049 | Đoàn Thị Luyến          | 32301245298 | 24LTDMN.SP   | 2 (C501) |
| 50 | 158050 | Dương Thị Luyến         | 32301245297 | 24LTDMN.SP   | 2 (C501) |
| 51 | 158051 | Nguyễn Huỳnh Yến Ly     | 31604255035 | 25LTDAN.SP1  | 2 (C501) |
| 52 | 158052 | Mai Dương Hoa Lý        | 32301245299 | 24LTDMN.SP   | 2 (C501) |
| 53 | 158053 | Nguyễn Thị Trà Mi       | 31604255013 | 25LCDAN.SP   | 2 (C501) |
| 54 | 158054 | Lê Thị Thúy My          | 32301245301 | 24LTDMN.SP   | 2 (C501) |
| 55 | 158055 | Trần Thị Trà My         | 32301245300 | 24LTDMN.SP   | 2 (C501) |
| 56 | 158056 | Cao Thị Ly Na           | 32301255010 | 25LTDMN.SP01 | 2 (C501) |
| 57 | 158057 | Lê Thị Na               | 32301245302 | 24LTDMN.SP   | 2 (C501) |
| 58 | 158058 | Ngô Thị Na              | 32301245327 | 24LTDMN.DN1  | 2 (C501) |
| 59 | 158059 | Dương Thị Thúy Nga      | 32301245304 | 24LTDMN.SP   | 2 (C501) |
| 60 | 158060 | Hồ Thị Nga              | 32301245305 | 24LTDMN.SP   | 2 (C501) |
| 61 | 158061 | Hồ Thị Kim Nga          | 32301245303 | 24LTDMN.SP   | 2 (C501) |
| 62 | 158062 | Huỳnh Thị Kiều Nga      | 31604255014 | 25LCDAN.SP   | 2 (C501) |
| 63 | 158063 | Huỳnh Thị Thanh Nga     | 31604255015 | 25LCDAN.SP   | 2 (C501) |
| 64 | 158064 | Huỳnh Thiên Thiên Nga   | 32301245487 | 24DMN.SP     | 2 (C501) |
| 65 | 158065 | Nguyễn Thị Nghia        | 32301255011 | 25LTDMN.SP01 | 2 (C501) |
| 66 | 158066 | Nguyễn Nhật Thảo Nguyên | 32301245306 | 24LTDMN.SP   | 2 (C501) |
| 67 | 158067 | Phạm Thị Thanh Nguyệt   | 32301245489 | 24DMN.SP     | 3 (C502) |
| 68 | 158068 | Nguyễn Thị Thanh Nhân   | 31604255016 | 25LCDAN.SP   | 3 (C502) |
| 69 | 158069 | Nguyễn Thị Thanh Nhân   | 32301245490 | 24DMN.SP     | 3 (C502) |
| 70 | 158070 | Hồ Thị Thu Nhân         | 32301245491 | 24DMN.SP     | 3 (C502) |
| 71 | 158071 | Trần Thị Nhi            | 31604255017 | 25LCDAN.SP   | 3 (C502) |
| 72 | 158072 | Lê Thị Yến Nhi          | 32301245493 | 24DMN.SP     | 3 (C502) |
| 73 | 158073 | Bhling Thị Nhoong       | 31604255036 | 25LTDAN.SP1  | 3 (C502) |
| 74 | 158074 | Phan Thị Hồng Nhung     | 31604255018 | 25LCDAN.SP   | 3 (C502) |
| 75 | 158075 | Trần Thị Hồng Nhung     | 31604255019 | 25LCDAN.SP   | 3 (C502) |
| 76 | 158076 | Huỳnh Thị Mỹ Phong      | 32301245397 | 24LCDMN.DN1  | 3 (C502) |
| 77 | 158077 | Phạm Lâm Phú            | 31604255050 | 25LTDAN.SP1  | 3 (C502) |
| 78 | 158078 | Phạm Đình Phúc          | 31604255020 | 25LCDAN.SP   | 3 (C502) |
| 79 | 158079 | Huỳnh Thị Phước         | 32301255014 | 25LTDMN.SP01 | 3 (C502) |
| 80 | 158080 | Hồ Thị Ánh Phương       | 31604255021 | 25LCDAN.SP   | 3 (C502) |
| 81 | 158081 | Nguyễn Thị Đoan Phương  | 32301245497 | 24DMN.SP     | 3 (C502) |
| 82 | 158082 | Nguyễn Thị Uyên Phương  | 32301245307 | 24LTDMN.SP   | 3 (C502) |
| 83 | 158083 | Nguyễn Việt Nam Phương  | 31604255037 | 25LTDAN.SP1  | 3 (C502) |
| 84 | 158084 | Phạm Thị Kim Phương     | 32301245496 | 24DMN.SP     | 3 (C502) |
| 85 | 158085 | Nguyễn Thị Kim Phương   | 32301255015 | 25LTDMN.SP01 | 3 (C502) |
| 86 | 158086 | Hồ Thị Quân             | 31604255038 | 25LTDAN.SP1  | 3 (C502) |
| 87 | 158087 | Bùi Thị Quyên           | 31604255023 | 25LCDAN.SP   | 3 (C502) |
| 88 | 158088 | Phạm Thị Thảo Quyên     | 32301245375 | 24LCDMN.DN1  | 3 (C502) |
| 89 | 158089 | Chế Như Quỳnh           | 31604255039 | 25LTDAN.SP1  | 3 (C502) |

| TT  | SBD    | Họ                | và tên | Mã SV       | Lớp          | Phòng    |
|-----|--------|-------------------|--------|-------------|--------------|----------|
| 90  | 158090 | Hồ Minh Thu       | Sương  | 32201245288 | 24DTHB2.SP2  | 3 (C502) |
| 91  | 158091 | Bạch Minh         | Tâm    | 31604255041 | 25LTDAN.SP1  | 3 (C502) |
| 92  | 158092 | Phạm Thị Thanh    | Tâm    | 31604255040 | 25LTDAN.SP1  | 3 (C502) |
| 93  | 158093 | Lê Thị            | Thắng  | 32301245388 | 24LCDMN.DN1  | 3 (C502) |
| 94  | 158094 | Hồ Thị            | Thanh  | 32301245334 | 24LTDMN.DN1  | 3 (C502) |
| 95  | 158095 | Ngô Thị Thu       | Thảo   | 31604255024 | 25LCDAN.SP   | 3 (C502) |
| 96  | 158096 | Trần Nguyễn Hiếu  | Thảo   | 32301225040 | 22LDTMN.DN2  | 4 (C504) |
| 97  | 158097 | Võ Đặng Đông      | Thảo   | 32301255043 | 25LCDMN.SP1  | 4 (C504) |
| 98  | 158098 | Huỳnh Thị         | Thay   | 32301255044 | 25LCDMN.SP1  | 4 (C504) |
| 99  | 158099 | Nguyễn Thị        | Thu    | 32301245389 | 24LCDMN.DN1  | 4 (C504) |
| 100 | 158100 | Đỗ Anh            | Thư    | 32301245503 | 24DMN.SP     | 4 (C504) |
| 101 | 158101 | Nguyễn Lý         | Thuận  | 31604255043 | 25LTDAN.SP1  | 4 (C504) |
| 102 | 158102 | Đặng Thị Thanh    | Thương | 32301245308 | 24LTDMN.SP   | 4 (C504) |
| 103 | 158103 | Phạm Thị          | Tiến   | 32301245309 | 24LTDMN.SP   | 4 (C504) |
| 104 | 158104 | Nguyễn            | Tình   | 31604255025 | 25LCDAN.SP   | 4 (C504) |
| 105 | 158105 | Trần Thị Anh      | Trâm   | 32301245310 | 24LTDMN.SP   | 4 (C504) |
| 106 | 158106 | Diệp Thị Kim      | Trang  | 32301245312 | 24LTDMN.SP   | 4 (C504) |
| 107 | 158107 | Ngô Thị Thùy      | Trang  | 31604255026 | 25LCDAN.SP   | 4 (C504) |
| 108 | 158108 | Nguyễn Thị Bích   | Trang  | 32301255019 | 25LTDMN.SP01 | 4 (C504) |
| 109 | 158109 | Nguyễn Thị Thùy   | Trang  | 32301245311 | 24LTDMN.SP   | 4 (C504) |
| 110 | 158110 | Nguyễn Thị Thùy   | Trang  | 32301245461 | 24LTDMN.SP   | 4 (C504) |
| 111 | 158111 | Nguyễn Thùy       | Trang  | 32301245507 | 24DMN.SP     | 4 (C504) |
| 112 | 158112 | Phạm Thị Huyền    | Trang  | 32301245506 | 24DMN.SP     | 4 (C504) |
| 113 | 158113 | Trần Thị Diệu     | Trang  | 32301225029 | 22LDTMN.DN2  | 4 (C504) |
| 114 | 158114 | Đỗ Việt           | Trí    | 31604255045 | 25LTDAN.SP1  | 4 (C504) |
| 115 | 158115 | Đông Thị Thảo     | Trình  | 32301255049 | 25LCDMN.SP1  | 4 (C504) |
| 116 | 158116 | Trần Thị Tú       | Trình  | 32301245509 | 24DMN.SP     | 4 (C504) |
| 117 | 158117 | Nguyễn Thị Ánh    | Trúc   | 32301255020 | 25LTDMN.SP01 | 4 (C504) |
| 118 | 158118 | A                 | Tuk    | 31604255027 | 25LCDAN.SP   | 4 (C504) |
| 119 | 158119 | Văn Thị Thanh     | Tuyển  | 31604255046 | 25LTDAN.SP1  | 4 (C504) |
| 120 | 158120 | Trần Thị          | Tuyền  | 32301245313 | 24LTDMN.SP   | 4 (C504) |
| 121 | 158121 | Trần Thị          | Tuyết  | 32301255051 | 25LCDMN.SP1  | 4 (C504) |
| 122 | 158122 | Đặng Thị Cẩm      | Tuyết  | 32301255021 | 25LTDMN.SP01 | 4 (C504) |
| 123 | 158123 | Đặng Nguyên Hạ    | Vi     | 32301245511 | 24DMN.SP     | 4 (C504) |
| 124 | 158124 | Ông Thị Tường     | Vi     | 32301245315 | 24LTDMN.SP   | 4 (C504) |
| 125 | 158125 | Phạm Thị          | Vi     | 32301245314 | 24LTDMN.SP   | 4 (C504) |
| 126 | 158126 | Lê Thị Tường      | Vy     | 32301245381 | 24LCDMN.DN1  | 4 (C504) |
| 127 | 158127 | Nguyễn Hoàng      | Vy     | 32301245316 | 24LTDMN.SP   | 4 (C504) |
| 128 | 158128 | Nguyễn Huỳnh Diễm | Vy     | 32301245513 | 24DMN.SP     | 4 (C504) |
| 129 | 158129 | Nguyễn Thị Thanh  | Vy     | 32301245512 | 24DMN.SP     | 4 (C504) |
| 130 | 158130 | Đặng Thị Bảo      | Vy     | 32301255022 | 25LTDMN.SP01 | 4 (C504) |
| 131 | 158131 | Alăng Thị         | Xinh   | 32301245514 | 24DMN.SP     | 4 (C504) |
| 132 | 158132 | Nguyễn Thị Hà Như | Ý      | 32301255023 | 25LTDMN.SP01 | 4 (C504) |
| 133 | 158133 | Võ Thanh          | Yên    | 32301245515 | 24DMN.SP     | 4 (C504) |

Danh sách có 133 thí sinh./.